

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2021/QĐST-VHNGĐ

*Ngũ Hành Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
Về việc yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN – TP. ĐÀ NẴNG**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Lê Văn Lâm

*Thư ký phiên họp:* Ông Đoàn Công Hồng Lĩnh - Cán bộ Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2021/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VHNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Bà Phan Thị K**, sinh năm: 1991

Trú tại: Số 08 Quán Khái 3, phường Hòa H, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng - Có mặt;

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phan Thị K:** Ông Hồ Thành An - Luật sư của Công ty luật TNHH Dương Gia- Chi nhánh Đà Nẵng- Có mặt.

*\* Người được yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

**Ông Đặng Văn D**, sinh năm: 1983

Trú tại: Số 91 Lê Văn H1, tổ 27, phường Mỹ A, quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng- Có mặt

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

**Cháu Đặng Phan Văn B**, sinh ngày: 15/7/2016

Trú tại: Số 08 Quán Khái 3, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng.  
Đại diện hợp pháp của cháu Đặng Phan Văn B là bà Phan Thị K (là mẹ đẻ), sinh năm: 1991: Trú tại: Số 08 Quán Khái 3, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng-  
Có mặt.

## **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Phan Thị K trình bày: Tôi và ông Đặng Văn D ly hôn vào ngày 03/5/2019 theo quyết định số 34/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Theo quyết định tôi là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông Đặng Văn D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi, quyền của cha mẹ với con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tôi với trách nhiệm của người mẹ luôn yêu thương, chăm sóc nuôi dưỡng con ăn học và ông D thời gian đầu sau khi ly hôn vẫn thăm nom con lúc ở nhà cũng như lúc ở trường của con đi học lớp mẫu giáo và ở lớp học thêm tiếng anh.

Tuy nhiên, thời gian gần đây ông D lạm dụng quyền thăm nom con, thường xuyên gọi điện cho tôi hoặc trực tiếp đến nhà yêu cầu gặp con đột xuất vào những giờ muộn, trong khi một số thời điểm tôi và con không chuẩn bị kịp do không phải thời gian rảnh hay thuận tiện, bên cạnh đó nhiều lần ông D tự ý đến lớp nơi con học (trường mầm non Ngọc Lan) mà không báo cho tôi biết, đòi gặp riêng con và cho con chơi những trò chơi nguy hiểm đến mức cô giáo phải nhắc nhở, gây nguy hiểm và ảnh hưởng đến việc học tập cũng như việc giảng dạy của nhà trường.

Đặc biệt, gần đây nhất, vào ngày 01/02/2020, ông D đã đến trường học của con không hề báo hay trao đổi gì trước với tôi, tự ý đón con lúc con trong giờ học và giữ con qua nhiều ngày. Đến ngày 03/02/2020, do con có lịch học tiếng anh tại Trung tâm anh ngữ Praim vào lúc 17 giờ 30, tôi và Trung tâm đã gọi điện cho ông D để đưa con đến trường nhưng ông D vẫn không đồng ý và tiếp tục giữ con mà không cho tôi biết con đang ở đâu.

Khi biết ông D giữ con nhiều ngày trong khi tôi hỏi con đang ở đâu thì ông D không nói nên tôi không biết tình hình của con, bản thân tôi và gia đình rất lo lắng. Sau đó tôi phải tìm đến nơi làm việc của ông D ở trường THPT Liên Chiểu để nhờ can thiệp, hỗ trợ. Do đó, ngày 06/02/2020 ông D mới đưa con về với tôi.

Bên cạnh đó, theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn thì ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thì ông D chỉ cấp dưỡng được 03 tháng đầu, gồm các tháng 6, 7, 8/2019. Kể từ tháng 9/2019 cho đến nay thì ông D không cấp dưỡng cho con.

Qua những sự việc trên trong suốt thời gian qua, đặc biệt là ông D tự ý đến trường học đón con trong lúc con đang học theo sự quản lý của nhà trường, tự ý giữ

con. Tôi nhận thấy hành vi của ông D đã lạm dụng việc thăm nom để cản trở, gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con; vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn giải quyết yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn của ông Đặng Văn D, cụ thể:

- Chỉ được thăm nom con vào những ngày mà con nghỉ học, thời gian thực hiện vào khoảng 09 giờ sáng đến 19 giờ tối trong các ngày thứ 7 hoặc chủ nhật của tuần thứ 2 và tuần thứ 4 của mỗi tháng.

- Trong thời gian thăm nom và nếu ở riêng với con thì không được ngắt liên lạc.

- Việc đón con, thăm nom con phải do trực tiếp ông D thực hiện, tuyệt đối không được nhờ bất kỳ người nào khác.

- Tuyệt đối không được đến nơi ở, trường học của con để quấy rối, lớn tiếng đòi hỏi yêu cầu gặp con.

- Mọi trường hợp thăm gặp con ông D pH thông báo trước cho tôi một thời gian hợp lý để hai bên sắp xếp.

Người được yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Đặng Văn D trình bày: Tôi xác nhận về thời gian ly hôn và nội dung của quyết định ly hôn như trình bày của bà Phan Thị K.

Theo tôi sau khi ly hôn bà K đã thay đổi chỗ ở, cắt đứt liên lạc với tôi trong khoảng thời gian 5 tháng, trong thời gian này tôi không biết con ở đâu, như thế nào; sau đó tôi mới biết được con đang học trường Mầm non Ngọc Lan và tôi có thể đến thăm con. Việc bà K cho rằng tôi lạm dụng quyền thăm con là không đúng sự thật, mỗi tuần hoặc 2 tuần tôi mới đến trường chơi với con khoảng 90 phút đảm bảo an toàn với những trò chơi nhà trường chuẩn bị.

Ngày 01/02/2021 tôi đến nhà bà K để đón con đi mua đồ tết nhưng bà K không nói con ở đâu và không cho tôi gặp con, sau đó tôi biết con đang học ở trung tâm ngoại ngữ và tôi đến nhờ giáo viên gọi cho bà K, lúc tôi đón con có sự chứng kiến của bà K và bà K không có ý kiến gì và đã gần tết nên tôi đã giữ con đến ngày 06/02/2021 trả con cho bà K.

Qua sự việc trên tôi nhận thấy bà K đang cố tình gây khó khăn, cản trở việc thăm nom con của tôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc, đồng thời những người tham gia tố tụng cũng đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 29, Điều 366, Điều 367, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều

81, Điều 82, Điều 83, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận đơn yêu cầu về việc hạn chế quyền thăm nom con sau ly hôn của bà Phan Thị K đối với ông Đặng Văn D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự, Luật sư và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Việc bà Phan Thị K làm đơn yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau ly hôn đối với ông Đặng Văn D là yêu cầu về hôn nhân gia đình, đơn yêu cầu của bà Phan Thị K có hình thức và nội dung đầy đủ theo quy định tại Điều 362 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi người yêu cầu cung cấp đầy đủ các chứng cứ liên quan thấy rằng nội dung yêu cầu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn được quy định tại khoản 4 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung yêu cầu:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị K và ông Đặng Văn D là vợ chồng chung sống năm 2015, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do có mâu thuẫn nên bà K và ông D đã ly hôn tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/5/2019.

- Về con chung: Theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thì bà K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Đặng Phan Văn B sinh ngày 15/7/2016 (hiện con đang sống chung với bà K). Ông Đặng Văn D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng và được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, bà K cho rằng thời gian gần đây mỗi lần ông D đến thăm nom con thì lạm dụng quyền thăm nom con, thường xuyên gọi điện cho bà hoặc trực tiếp đến nhà yêu cầu gặp con đột xuất vào những giờ muộn, trong khi một số thời điểm bà K và con không chuẩn bị kịp do không phải thời gian rảnh hay thuận tiện, bên cạnh đó nhiều lần ông D tự ý đến lớp nơi con học mà không báo cho bà biết cũng như việc ông D tự ý đến lớp nơi con học (trường mầm non Ngọc Lan) mà không báo cho bà biết, đòi gặp riêng con và cho con chơi những trò chơi nguy hiểm đến mức cô giáo phải nhắc nhở, gây nguy hiểm và ảnh hưởng đến việc học tập cũng như việc giảng dạy của nhà trường và việc ông D ngày 01/02/2020 đã đến trường học của con không hề báo hay trao đổi gì trước với bà, tự ý đón con lúc con trong giờ học và giữ con qua nhiều ngày. Đến ngày 03/02/2020, do con có lịch học tiếng anh tại Trung tâm anh ngữ Praim vào lúc 17 giờ 30, bà và Trung tâm đã gọi điện cho ông D để đưa con đến trường nhưng ông D vẫn không đồng ý và tiếp tục giữ con.

Tại phiên họp, bà Phan Thị K và vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà K yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn giải quyết yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn của ông Đặng Văn D, cụ thể:

- Chỉ được thăm nom con vào những ngày mà con nghỉ học, thời gian thực hiện vào khoảng 09 giờ sáng đến 19 giờ tối trong các ngày thứ 7 hoặc chủ nhật của tuần thứ 2 và tuần thứ 4 của mỗi tháng.

- Trong thời gian thăm nom và nếu ở riêng với con thì không được ngắt liên lạc.

- Việc đón con, thăm nom con phải do trực tiếp ông D thực hiện, tuyệt đối không được nhờ bất kỳ người nào khác.

- Tuyệt đối không được đến nơi ở, trường học của con để quấy rối, lớn tiếng đòi hỏi yêu cầu gặp con.

- Mọi trường hợp thăm gặp con ông D phải thông báo trước cho bà một thời gian hợp lý để hai bên sắp xếp.

Còn ông Đặng Văn D không đồng ý yêu cầu hạn chế quyền thăm nom con của bà K với cháu B.

Qua ý kiến của bà K và vị Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà K, xét thấy không có căn cứ nên không có cơ sở để chấp nhận, bởi vì:

Qua xác minh ở địa phương được biết hiện nay hai mẹ con bà K và cháu B đang chung sống với cha mẹ đẻ của bà K tại tổ 27, phường Hòa H, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng. Việc ông D đến thăm con hay không thì tổ dân phố không rõ, vì chưa thấy bà K phản ánh hay địa phương cũng chưa thấy ông D làm mất an ninh trật tự mỗi khi về thăm con. Ngoài ra tổ dân phố cũng không thấy phản ánh việc ông D gây rối gia đình bà K.

Theo nội dung xác minh tại trung tâm anh ngữ Praim thì trước ngày 03/02/2020 ông D và bà K đều có mặt tại trung tâm nơi cháu B học, cả hai người có nói chuyện với nhau để đưa cháu B về nhà. Tuy nhiên, sau đó thấy cháu B đi về với ông D.

Vào ngày 03/02/2020 thì cháu B có tiết học ở trung tâm nhưng cháu B vắng mặt không đi học nên trung tâm có liên lạc với bà K mẹ cháu B thì bà K nói cháu B đang ở với ông D. Ông D chỉ đón cháu một lần trước ngày 03/02/2020, còn lại các buổi học đều do bà K đưa, đón.

Theo biên bản xác minh tại Trường mầm non Ngọc Lan thì ông D thỉnh thoảng có đến thăm cháu B và có đem bộ cầu lông đến để hai cha con cùng chơi với nhau, có lúc ông D ngồi nhìn con chơi.

Việc ông D cho cháu B chơi trò chơi nguy hiểm thì giáo viên chủ nhiệm không biết vì nhà trường có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi cho trẻ đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ. Có lần ông D đến thăm cháu B và có cho cháu B đạp xe đạp của các cháu lên cầu

trượt, cô giáo thấy nguy hiểm nên có nhắc nhở chứ ông D không mang đồ chơi nguy hiểm vào cho cháu B chơi.

Ngày 01/02/2020 đến ngày 06/02/2020 cháu B không đến lớp học, giáo viên và mẹ cháu B thường xuyên liên lạc với nhau trong thời gian này, còn việc ông D đến lớp đón cháu B là không có.

Đối với các file ghi âm cuộc gọi điện thoại giữa ông D và bà K, xét đây là cuộc nói chuyện giữa hai bên trao đổi về việc thăm con bằng những lời nói chứ không phải bằng hành động cụ thể làm ảnh hưởng đến cháu B nên chưa đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà K.

[3] Xét thấy: Qua đơn trình bày của bà Phan Thị K Tòa án thấy rằng: Việc bà Phan Thị K và ông Đặng Văn D đều xác nhận trong thời gian từ ngày 01/02/2021 đến ngày 06/02/2021 ông D có thăm con và đưa con về nhà nên cháu B vắng mặt tại nhà trường có xác nhận của nhà trường nơi cháu B đang học là hoàn toàn có thật. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình quy định *“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”*, việc ông D đưa con về nhà 5 ngày đã làm cho bà K lo lắng là thiếu sót của ông D; nhưng hiện nay cháu B còn nhỏ, đang học mầm non; để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu B cần có sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục của bà K và ông D nên tình cảm cha con được ở gần nhau trong thời gian trước tết cũng phù hợp với tình cảm và đạo lý, hơn nữa việc ông D đưa con về nhà không phải xảy ra thường xuyên, liên tục. Do đó, việc bà K yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông D là chưa thỏa đáng nên không có cơ sở để chấp nhận.

Qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tại phiên họp về căn cứ các điều luật áp dụng cũng như đề nghị không chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phan Thị K đối với ông Đặng Văn D về việc hạn chế quyền thăm nom con sau ly hôn đối với ông Đặng Văn D là có căn cứ.

[4] Từ những nhận định trên, xét thấy chưa có cơ sở để chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phan Thị K đối với ông Đặng Văn D về việc hạn chế quyền thăm nom con sau ly hôn.

[5] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự bà Phan Thị K phải chịu 300.000 đồng.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: Điều 39 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 29, Điều 366, Điều 367, Điều 369 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên bố:** Không chấp nhận đơn yêu cầu về việc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn của bà Phan Thị K đối với ông Đặng Văn D.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng, bà Phan Thị K phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007221 ngày 17/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Người yêu cầu, người được yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- Người được yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Q. Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS Q. Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Lê Văn Lâm**

